Hoa Trên Mộ Algernon

Daniel Keyes

www.dtv-ebook.com

# Chương 17

22 tháng Sáu – Khuya hôm qua có tiếng cười ở hành lang và tiếng gõ cửa nhà tôi. Là Fay và một người đàn ông.

2

“Chào Charlie,” cô khúc khích cười. “Leroy, làm quen với Charlie đi. Anh ấy là hàng xóm bên-kia-hành-lang với tôi đấy. Một nghệ sĩ tuyệt vời. Anh ấy sáng tác điêu khắc với nhân tố sống.

Leroy ôm lấy cô và giữ cho cô khỏi va vào tường. Anh ta nhìn tôi với vẻ lo lắng và lúng búng chào.

Cô giải thích: “Gặp Leroy ở vũ trường Stardust. Anh ấy nhảy kinh lắm.” Cô bước vào nhà và lôi anh ta trở lại. “Này,” cô cười khúc khích. “Tại sao chúng ta lại không mời Charlie sang đây uống chút gì và vui vẻ chút nhỉ?”

Leroy không tán thành ý kiến này.

Tôi tìm cách từ chối và rút lui. Đằng sau cánh cửa, đã đóng chặt, tôi vẫn nghe họ cười vang trong lúc đi vào căn hộ của cô, và mặc dù tôi đã cố gắng đọc sách nhưng những hình ảnh vẫn len lỏi vào tâm trí tôi: chiếc giường lớn màu trắng... chăn nệm trắng và hai người họ đang trong vòng tay nhau.

Tôi muốn gọi điện cho Alice, nhưng rồi thôi. Tại sao lại phải tự hành hạ mình chứ? Thậm chí tôi còn không nhớ nổi gương mặt của Alice. Tôi có thể khắc họa hình ảnh Fay, dù mặc quần áo hay khỏa thân, tùy theo ý muốn, đôi mắt xanh lanh lợi và mái tóc vàng tết lại thành bím quấn quanh đầu như vương miện. Fay rất rõ ràng, nhưng Alice thì chìm trong đám sương mù.

Khoảng một tiếng sau, tôi nghe tiếng quát từ căn hộ của Fay, sau đó là tiếng cô hét lên và tiếng đồ đạc bị ném, nhưng khi vùng ra khỏi giường để xem cô có cần giúp đỡ gì không thì tôi nghe thấy tiếng cửa đóng ầm lại, sau đó Leroy vừa chửi vừa đi ra. Vài phút sau đó, tôi nghe tiếng gõ trên cửa sổ phòng khách. Cửa mở, và Fay chui vào rồi ngồi trên bậc cửa, bộ kimono bằng lụa màu đen để lộ đôi chân yêu kiều.

“Chào anh,” cô thì thào. “Có thuốc lá không?”

Tôi đưa cho cô một điếu và cô tụt từ cửa sổ xuống ghế dài.

“Phù!” Cô thở dài. “Thường thì tôi cũng biết cách giữ mình lắm, nhưng có loại người cuồng đến mức chỉ làm thế thì mới ngăn chúng lại được.”

Tôi nói: “Ồ, thì ra là cô mang anh ta về đây để ngăn anh ta lại.”

Cô hiểu ngữ điệu trong câu nói của tôi và nhìn lên một cách sắc sảo: “Anh không đồng ý?”

“Tôi là cái gì mà đồng ý với không? Nhưng nếu đưa một anh chàng ở sàn nhảy công cộng về nhà thì cô phải lường trước mọi tình huống chứ. Anh ta có quyền gạ gẫm cô.”

Cô lắc đầu. “Tôi đến sàn nhảy Stardust bởi vì tôi thích khiêu vũ, và tôi không nghĩ rằng vì tôi cho phép một gã nào đó đưa tôi về nhà nên tôi phải lên giường với anh ta. Anh không nghĩ là tôi đã lên giường với anh ta đấy chứ?”

Hình ảnh hai người bọn họ trong vòng tay nhau nổi lên như bong bóng xà phòng.

Cô nói: “Bây giờ nếu anh là người đó thì lại khác.”

“Nói vậy nghĩa là sao?”

“Nói vậy nghĩa là vậy thôi. Nếu anh ngỏ lời, tôi sẽ ngủ với anh.”

Tôi cố gắng giữ điềm tĩnh. “Cảm ơn cô,” tôi nói. “Tôi sẽ ghi nhớ điều này. Tôi pha cho cô cốc cà phê nhé?”

“Charlie này, tôi không thể nào hiểu được anh. Hầu hết đàn ông thích tôi hay không, tôi đều biết ngay. Nhưng có vẻ như anh sợ tôi. Anh không phải là đồng tính đấy chứ?”

“Chết, không phải.”

“Tôi muốn nói rằng nếu đúng thì anh không cần phải giấu tôi, bởi vì chúng ta vẫn có thể làm bạn tốt của nhau. Nhưng tôi phải được biết.”

“Tôi không đồng tính. Đêm nay, lúc cô vào nhà cùng với gã đó, tôi đã ước đấy chính là tôi.”

Cô rướn người lên phía trước và chiếc kimono mở ra ở cổ để lộ bộ ngực. Cô vòng tay quanh tôi, chờ đợi tôi làm gì đấy. Tôi biết mình cần phải làm gì, và tôi tự nhủ chẳng có lý do gì mà lại không làm cả. Tôi có cảm giác lần này sẽ không sợ - không phải với cô. Sau nữa, tôi lại không phải là người bắt đầu. Và cô khác với bất kỳ người phụ nữ nào tôi từng gặp trước đây. Có lẽ cô là người thích hợp với tôi ở mức cảm xúc này.

Tôi vòng tay quanh người cô.

Cô thì thầm: “Khác rồi đấy. Em cứ tưởng anh không quan tâm.”

“Quan tâm chứ,” tôi thì thầm, hôn vào cổ cô. Nhưng đúng lúc đó, tôi nhìn thấy hai đứa chúng tôi, cứ như thể tôi là một người thứ ba đứng ở bậu cửa. Tôi đang quan sát một người đàn ông và một người phụ nữ tay trong vòng tay nhau. Nhưng nhìn thấy chính mình trong tình cảnh đó từ xa khiến tôi không nhúc nhích nổi. Không hề sợ hãi, đúng vậy, nhưng cũng chẳng có chút kích thích nào – không ham muốn.

“Nhà anh hay nhà em?” cô hỏi.

“Chờ một chút.”

“Có chuyện gì thế?”

“Có lẽ chúng ta không nên làm thế. Tối nay anh không thấy khỏe.”

Cô nhìn tôi với vẻ ngạc nhiên: “Còn vì chuyện gì khác nữa không?... Anh có muốn em làm gì không?... Em không ngại...”

“Không, không phải vậy,” tôi gắt. “Chỉ là đêm nay anh không được khỏe thôi.” Tôi rất tò mò muốn biết cô làm gì để kích thích đàn ông, nhưng bây giờ không phải lúc để bắt đầu thử nghiệm. Câu trả lời cho vấn đề của tôi nằm ở một chỗ khác.

Tôi không biết phải trả lời cô thế nào. Tôi ước sao cô hãy đi đi, nhưng tôi không muốn bảo cô đi. Cô đang chăm chú nhìn tôi, và cuối cùng cô nói:

“Này, anh không ngại nếu em ngủ ở đây chứ?”

“Tại sao?”

Cô nhún vai: “Em thích anh. Em không biết. Biết đâu Leroy lại quay lại. Rất nhiều lý do. Nếu anh không muốn em...”

Cô lại nắm được điểm sơ hở của tôi. Tôi có thể tìm được hàng chục lý do để thoát khỏi cô, nhưng tôi đã nhượng bộ.

Cô hỏi: “Có chút rượu nào không?”

“Không, anh không hay uống lắm.”

“Em còn một ít bên nhà. Để em về lấy.” Không để cho tôi kịp phản đối, cô đã biến mất ra ngoài cửa sổ và vài phút sau quay lại với một chai rượu còn hai phần ba với một trái chanh. Cô lấy hai cái ly từ trong bếp và rót vào mỗi ly một ít. “Đây,” cô nói, “cái này sẽ khiến anh cảm thấy dễ chịu hơn. Nó sẽ mang lại cho anh sức sống từ những đường thẳng kia. Đó là điều đang làm anh khó chịu đấy. Mọi thứ đều quá ngăn nắp và thẳng thớm nên anh lúc nào cũng bị đóng hộp. Giống như Algernon trong tác phẩm điêu khắc của nó ở kia.”

Ban đầu tôi không định thử, nhưng tôi cảm thấy khó chịu đến mức tôi nghĩ tại sao lại không chứ. Nó không thể làm cho mọi việc tệ hơn được nữa, và biết đâu lại xóa đi được cảm giác tôi đang tận mắt quan sát chính mình mà không hiểu mình đang làm gì.

Cô chuốc cho tôi say mèm.

Tôi nhớ ly rượu đầu tiên, nhớ lúc lên giường và cô trườn vào bên cạnh tôi với chai rượu trong tay. Rồi sau đó không còn nhớ gì nữa cho đến tận chiều nay, khi tôi tỉnh dậy với cảm giác nôn nao còn sót lại của bữa rượu.

Fay vẫn đang ngủ, mặt quay vào tường, chiếc gối cuộn lại dưới cổ. Trên bàn đầu giường, bên cạnh gạt tàn đầy ắp những tàn thuốc là cái vỏ chai rỗng, nhưng điều cuối cùng tôi còn nhớ trước khi tấm rèm rủ xuống là tôi đang quan sát mình uống ly thứ hai.

Cô duỗi người và lăn về phía tôi – trần truồng. Tôi dịch lại và ngã ra khỏi giường. Tôi túm lấy tấm chăn quấn quanh người.

“Chào anh,” cô ngáp. “Anh có biết những ngày này em muốn dành một hôm để làm gì không?”

“Làm gì?”

“Vẽ anh khỏa thân. Giống như “David” của Michelangelo. Chắc là sẽ rất đẹp. Anh vẫn ổn chứ?”

Tôi gật đầu. “Trừ việc đau đầu ra thôi. Đêm qua anh - ừ - uống nhiều quá hả?”

Cô cười phá lên và chống khuỷu tay lên. “Anh nốc tì tì. Và trời ơi anh hành động rất kỳ quặc – em không định nói là kỳ diệu hay điều gì đại loại thế nhưng rất lạ.”

“Vậy” – Tôi nói, tìm cách nới rộng chiếc chăn để có thể bước đi được – “nghĩa là sao? Anh đã làm gì?”

“Em đã chứng kiến đàn ông vui sướng, buồn rầu, ngái ngủ, nhưng chưa bao giờ thấy một ai hành động như anh cả. May mà anh không hay uống rượu cho lắm. Ôi, trời ơi, em chỉ ước sao lúc ấy có cái máy quay phim. Anh trình diễn một màn hay ra trò.”

“Lạy Chúa, anh đã làm gì?”

“Chẳng giống những gì em hình dung cả. Không làm tình hay bất cứ điều gì tương tự như thế. Nhưng anh đúng là phi thường. Một màn trình diễn xuất sắc. Màn lạ nhất từ trước đến giờ. Anh mà lên sân khấu thì tuyệt. Anh sẽ làm mọi người ở nhà hát Palace phải ồ lên vì thán phục. Anh trở nên cực kỳ bối rối và ngớ ngẩn. Anh biết không, cứ như một người trưởng thành đang đóng vai trẻ con. Nói về việc anh muốn đến trường và học đọc học viết để được thông minh như mọi người thế nào. Những chuyện điên rồ như thế. Anh trở thành một con người hoàn toàn khác – giống như người ta vẫn tập diễn xuất – và anh cứ nhắc đi nhắc lại rằng anh không thể chơi với em vì mẹ anh sẽ lấy lạc của anh đi và nhốt anh vào cũi.”

“Lạc ư?”

“Đúng thế! Ôi tôi chết mất!” Cô cười lớn, gãi đầu. “Và anh cứ nói mãi rằng em không lấy lạc của anh được. Lạ kinh khủng. Nhưng em nói với anh, cái cách anh nói cơ! Giống như mấy thằng đần ở góc phố, chỉ cần nhìn gái là cũng đủ để cương cứng lên rồi. Một con người hoàn toàn khác. Ban đầu em cứ nghĩ anh bị áp bức hay đại loại thế. Đồ đạc ngăn nắp thế này và lo lắng về mọi thứ.”

Điều này không làm tôi khó chịu, mặc dù tôi đã từng nghĩ rằng mình sẽ thấy khó chịu. Bằng cách nào đó, việc say rượu đã tạm thời phá vỡ hàng rào nhận thức đang giữ Charlie Gordon của ngày xưa sâu trong tâm trí tôi. Đúng như tôi vẫn nghi ngờ, cậu ta chưa biến mất hoàn toàn. Chẳng có gì biến mất hoàn toàn khỏi tâm trí chúng ta cả. Cuộc phẫu thuật đã phủ lên cậu ta một lớp vỏ giáo dục và văn hóa, nhưng về mặt cảm xúc thì cậu ta vẫn ở đó – quan sát và chờ đợi.

Cậu ta đang chờ đợi điều gì?

“Anh khỏe chưa?”

Tôi trả lời rằng tôi không sao.

Cô túm lấy tấm chăn tôi đang quấn quanh mình và kéo tôi trở lại giường. Không để cho tôi kịp phản đối, cô ta đã vòng tay ôm lấy tôi và hôn tôi. “Đêm qua em sợ, Charlie ạ. Em nghĩ rằng anh bị điên. Em nghe nói có những kẻ bất lực vì đột nhiên bị kích thích nên trở thành điên loạn.”

“Vậy sao em vẫn ở lại?”

Cô nhún vai. “Anh giống như một đứa trẻ nhỏ đang sợ hãi. Em biết chắc là anh sẽ chẳng làm hại đến em, nhưng em nghĩ biết đâu anh lại làm anh bị thương. Thế nên em quyết định sẽ ở lại. Em thấy thương lắm. Dù sao thì cũng thủ sẵn cái này, phòng khi...”

Cô lôi ra một cuốn sách nặng nhét trong khe hở giữa tường và giường.

“Anh nghĩ là em không phải dùng đến nó.”

Cô lắc đầu. “Cưng ơi, chắc là lúc còn bé anh thích lạc lắm nhỉ?”

Fay bước ra khỏi giường và bất đầu mặc quần áo. Tôi nằm một lúc ngắm cô. Cô đi lại trước mặt tôi không chút ngượng ngùng hay khó chịu. Ngực cô đầy đặn như trong bức chân dung tự họa. Tôi khao khát được chạm vào người cô, nhưng tôi biết việc này vô ích. Dù đã được phẫu thuật thì Charlie vẫn còn hiện hữu trong tôi.

Và Charlie vẫn sợ bị lấy mất lạc.

24 tháng Sáu - Hôm nay tôi lại tiếp tục tham gia một kiểu nhậu nhẹt phi trí tuệ rất lạ lùng. Nếu tôi dám thì chắc chắn tôi sẽ say, nhưng sau lần nhậu với Fay, tôi biết như vậy sẽ rất nguy hiểm. Vì thế nên tôi đến Quảng trường Thời đại, từ rạp chiếu phim này tới rạp chiếu phim khác, thả mình vào những phim cao bồi và kinh dị - như trước đây tôi vẫn thường làm. Mỗi lần như thế, đang ngồi xem phim, tôi lại thấy mình bị tội lỗi dằn vặt. Tôi bỏ dở bộ phim bước ra ngoài và lang thang tới một rạp chiếu phim khác. Tôi tự nhủ rằng tôi đang tìm kiếm một điều gì đó trong thế giới màn bạc giả tưởng mà cuộc sống mới của tôi không có.

Và rồi, đột nhiên bằng trực giác, ngay bên ngoài Trung tâm Giải trí Keno, tôi biết rằng điều mình cần không phải là phim, mà là khán giả. Tôi ước được ngồi giữa mọi người trong bóng tối.

Bức tường ngăn cách giữa mọi người với tôi khá mỏng, và nếu lắng nghe, tôi sẽ nghe thấy những gì đang xảy ra. Làng Greenwich cũng giống như thế. Không hẳn chỉ là gần - bởi vì tôi không cảm nhận được điều đó trong thang máy đông đúc hay trên tàu điện ngầm giờ cao điểm mà là trong một đêm nóng nực khi mọi người ra ngoài đi dạo, hoặc khi đang ngồi trong nhà hát, có một tiếng xào xạc, và trong giây lát tôi chạm vào một ai đó và cảm nhận mối liên hệ giữa cành, thân, và rễ với nhau. Những lúc như thế, da thịt tôi mỏng manh, căng cứng, và thêm cả sự ham muốn khôn kham, được là một phần của nó thôi thúc tôi ra ngoài tìm kiếm trong những góc phố tối tăm, những ngõ cụt của đêm.

Thường thì khi đã mệt lử vì đi bộ, tôi trở về nhà và lăn ra ngủ như chết, nhưng đêm nay tôi không về nhà mà rẽ vào một quán ăn bình dân. Ở đó có một nhân viên rửa bát mới, cậu bé chừng mười sáu tuổi, và ở cậu có điều gì đó rất quen, dáng điệu, ánh mắt nhìn. Và rồi, khi đang thu dọn cái bàn sau lưng tôi, cậu đánh rơi mấy cái đĩa.

Chúng va xuống sàn, vỡ tan và những mảnh sứ trắng văng khắp các gầm bàn. Cậu bé đứng đó, sững người sợ hãi, cầm cái khay trống trên tay. Tiếng huýt sáo và tiếng la ó từ phía khách hàng (những câu đại loại như “uầy, thế là lời lãi đi toong!”...”Mazel tov! (May mắn gớm, Chúc mừng)” và “ồ, nó chẳng làm ở đây lâu...” dường như vang lên mỗi khi có bát đĩa bị vỡ trong nhà hàng) làm cậu bối rối.

Khi người chủ đến xem có chuyện gì mà huyên náo đến vậy, cậu bé co rúm lại - giơ tay lên như để đỡ một cú đấm.

“Không sao! Không sao, thằng đần này,” ông ta hét lên. “Còn đứng đấy làm gì nữa? Đi lấy cái chổi rồi quét hết mảnh vỡ đi. Cái chổi... cái chổi! Đồ ngu! Trong bếp ấy. Quét hết mảnh vỡ đi nhé.”

Khi cậu bé nhận thấy mình không bị trừng phạt, vẻ sợ hãi của cậu cũng biến mất, và khi mang chiếc chổi quay lại, cậu mỉm cười và khe khẽ hát. Một vài khách hàng hiếu sự vẫn tiếp tục bình luận, dùng cậu bé làm trò cười.

“Đây, nhóc ơi, đây này. Còn một mảnh đằng sau lưng mày đấy...”

“Cố lên, quét lại đi...”

“Nó không ngốc thế đâu. So với rửa thì đập vỡ dễ hơn nhiều...”

Khi đôi mắt trống rỗng của cậu bé lướt qua đám đông người xem đang thích thú, cậu chầm chậm cười theo điệu cười của họ và dần dần chuyển thành một kiểu cười nhăn nhở, ngập ngừng trước một trò đùa mà cậu không hiểu.

Tôi thấy trong lòng khó chịu khi nhìn nụ cười ngây ngô, ngớ ngẩn của cậu bé - đôi mắt to, sáng của một đứa trẻ, ngập ngừng nhưng sẵn sàng làm vui lòng người khác, và tôi thấy mình đã nhận ra điều gì ở cậu. Họ đang cười nhạo cậu bởi vì cậu thiểu năng.

Và ban đầu tôi cũng cười đùa với mọi người.

Đột nhiên, tôi thấy giận mình và giận cả những ai đang cười nhạo cậu bé. Tôi muốn cầm lấy đám đĩa ném đi. Tôi muốn đập vỡ những khuôn mặt đang cười cợt kia. Tôi nhảy dựng lên và hét: “Im đi! Để cho thằng bé yên! Nó không hiểu gì cả. Nó cũng đâu muốn vậy... nhưng vì Chúa, hãy tỏ ra tôn trọng một chút! Nó cũng là con người!”

Cả nhà hàng im lặng. Tôi tự rủa mình đã mất bình tĩnh và làm một trò lố, vì thế lúc trả tiền tôi cố gắng không nhìn cậu bé và bước ra ngoài mà chưa đụng đến chút thức ăn nào cả. Tôi thấy xấu hổ cho cả mình lẫn cậu bé.

Thật lạ lùng là những người lương thiện và lành lặn không hề lợi dụng người bẩm sinh cụt chân cụt tay hoặc mù mắt - sao họ không mảy may động lòng khi ngược đãi một người khi sinh ra đã bị thiểu năng trí tuệ. Tôi giận điên lên khi nhớ rằng mới cách đây không lâu, tôi - cũng giống như cậu bé này - đã ngốc nghếch làm hề cho thiên hạ.

Vậy mà tôi suýt quên mất.

Chỉ mới đây thôi, tôi hiểu rằng người ta cười nhạo mình. Giờ thì tôi có thể thấy mình đã vô tình cùng với mọi người cười nhạo chính mình. Đau nhất là ở chỗ ấy.

Tôi vẫn thường đọc lại những bản báo cáo tiến bộ thời kỳ đầu và thấy sự dốt nát, sự ngây ngô trẻ con trí tuệ của một người kém thông minh đang từ căn phòng tối tăm hé mắt qua lỗ khóa nhìn ra ánh sáng chói chang bên ngoài. Trong giấc mơ và ký ức của mình, tôi thấy Charlie đang mỉm cười một cách sung sướng và ngây ngô với lời nói của mọi người xung quanh. Ngay cả khi còn thiểu năng, tôi vẫn biết rằng mình thấp kém. Mọi người có thứ mà tôi không có - thứ đó không chịu chấp nhận tôi. Trong trạng thái mù dở về trí tuệ, tôi vẫn tin rằng dù thế nào thì nó cũng liên quan đến khả năng đọc và viết, và tôi tin chắc rằng nếu đọc thông viết thạo thì tôi cũng sẽ trở nên thông minh.

Ngay cả một kẻ thiểu năng trí tuệ cũng muốn được ngang bằng với mọi người.

Trẻ con có thể không biết cách tự ăn uống hoặc không biết phải ăn gì, nhưng nó biết thế nào là đói.

Hôm nay là một ngày tốt lành đối với tôi. Tôi phải chấm dứt sự lo lắng trẻ con này về bản thân mình - cả quá khứ của tôilần tương lai của tôi. Phải đem một thứ gì đấy của chính tôi cho người khác. Tôi phải sử dụng kiến thức và kỹ năng của mình để đóng góp vào việc nâng cao trí tuệ con người. Còn ai được trang bị tốt hơn tôi nữa chứ? Còn có ai từng sống trong cả hai thế giới nữa chứ?

Ngày mai tôi sẽ liên hệ với ban giám đốc quỹ Welberg và xin phép thực hiện một số công việc độc lập trong dự án. Nếu họ đồng ý, có lẽ tôi sẽ giúp được. Tôi đang có một vài ý tưởng.

Nếu được hoàn thiện, kỹ thuật này sẽ giải quyết được rất nhiều vấn đề. Một khi người ta đã biến tôi thành thiên tài được thì hơn năm triệu người thiểu năng trí tuệ ở Mỹ sẽ thế nào? Và hàng triệu người trên khắp thế giới sẽ ra sao, cả những người chưa sinh ra đã phải chịu số phận thiểu năng? Thành quả sẽ kỳ diệu thế nào nếu áp dụng kỹ thuật này cho người bình thường. Cho thiên tài?

Có quá nhiều cánh cửa cần phải mở ra. Tôi muốn nhanh chóng áp dụng kiến thức và kỹ năng của mình để giải quyết bài toán này. Tôi phải chứng minh cho tất cả bọn họ biết rằng tôi cần phải thực hiện công việc quan trọng này. Tôi tin chắc rằng Quỹ sẽ cho phép tôi.

Nhưng tôi không thể cô đơn được nữa. Tôi phải nói cho Alice về chuyện này.

Hoa Trên Mộ Algernon

Daniel Keyes

www.dtv-ebook.com

# Chương 18

25 tháng Sáu - Hôm nay tôi gọi cho Alice. Tôi thấy căng thẳng, và hẳn giọng tôi nghe lập bập lắm, nhưng thật vui được nghe giọng nàng, và nàng có vẻ cũng vui khi tôi gọi điện. Nàng đồng ý gặp tôi, vì thế tôi bắt một chiếc taxi đi vào trung tâm, sốt ruột vì xe đi quá chậm.

2

Tôi chưa kịp gõ cửa thì nàng đã ra mở và ôm choàng lấy tôi. “Charlie, bọn em lo cho anh quá. Em đã tưởng tượng ra những cảnh kinh khủng như anh chết trong một ngõ hẻm nào đó hay lang thang với bọn lưu manh trong tình trạng mất trí nhớ. Tại sao anh không báo cho bọn em biết anh vẫn mạnh khỏe? Anh có thể làm vậy được mà.”

“Đừng trách anh. Anh cần yên tĩnh một thời gian để tìm ra mấy lời giải đáp.”

“Vào bếp đi anh. Em sẽ pha cà phê. Từ bấy đến nay anh làm gì?”

“Ban ngày - anh suy nghĩ, đọc sách, viết lách; còn ban đêm - lang thang đi tìm chính mình. Và anh phát hiện ra rằng Charlie đang quan sát.”

“Đừng nói như thế,” nàng rùng mình. “Việc bị theo dõi là không có thật. Anh tưởng tượng ra đấy thôi.”

“Anh không thể nào không có cảm giác đó chính là mình. Anh đã giành chỗ của cậu ấy và tống cổ cậu ấy ra ngoài như người ta tống cổ anh ra khỏi tiệm bánh. Ý anh muốn nói rằng Charlie hiện hữu trong quá khứ, và quá khứ là có thật. Người ta không thể nào xây được tòa nhà mới trên cùng một mảnh đất nếu không đập tan cái cũ đi, mà Charlie cũ thì lại không thể nào phá hủy được. Cậu ấy vẫn tồn tại. Ban đầu, anh đi tìm cậu ấy: anh đến gặp bố của cậu ấy - của anh. Anh chỉ muốn chứng minh cho ông ấy thấy rằng trong quá khứ Charlie đã từng là một con người, từ đó anh có thể tự biện hộ cho sự tồn tại của chính mình. Anh cảm thấy bị xúc phạm khi Nemur nói rằng ông ta đã tạo ra anh. Nhưng anh nhận thấy Charlie không chỉ tồn tại trong quá khứ mà ngay cả bây giờ cậu ấy vẫn có mặt. Cả bên trong lẫn xung quanh anh và em. Anh nghĩ rằng chính sự thông minh của mình đã tạo ra rào cản - niềm tự hào ngớ ngẩn, trống rỗng của anh, cái cảm giác chúng ta chẳng có gì chung bởi vì anh đã vượt xa em. Em đưa ý nghĩ đó vào đầu anh. Nhưng không phải thế. Chính là Charlie, cậu bé sợ hãi phụ nữ vì những hành vi mà mẹ cậu gây ra cho cậu. Em không thấy sao? Suốt mấy tháng qua trong lúc trí tuệ anh phát triển thì hệ thống cảm xúc của anh vẫn là của cậu bé Charlie. Và mỗi lần anh đến gần em, hoặc nghĩ đến chuyện làm tình với em, thì cảm giác ấy lại bị đứt đoạn.”

Tôi trở nên phấn khích, và lời tôi nói như giáng vào nàng đến lúc nàng bắt đầu run lên. Mặt nàng đỏ bừng. “Charlie,” nàng thì thầm. “Em không làm được gì sao? Em không giúp được anh sao?”

“Anh nghĩ mình đã thay đổi trong suốt mấy tuần qua, kể từ khi rời phòng thí nghiệm,” tôi nói. “Ban đầu anh không biết phải làm thế nào cả, nhưng tối nay, lúc anh lang thang khắp thành phố thì điều đó xuất hiện. Thật ngớ ngẩn nếu cứ tìm cách tự mình giải quyết vấn đề. Nhưng càng vướng sâu vào đám mơ mị và ký ức, anh càng nhận thấy rằng vấn đề cảm xúc không thể giải quyết theo cách của trí tuệ được. Đây là điều mà đêm qua anh khám phá ra từ bản thân mình. Anh tự nhủ rằng anh đang lang thang như một linh hồn lạc lối và rồi anh thấy được điều anh đã bị lạc.

“Dù thế nào đi nữa thì cảm xúc của anh cũng đang tách biệt với tất cả mọi người và mọi thứ. Và điều mà anh đang thực sự tìm kiếm trên những con phố tối tăm ngoài kia - chỗ khốn khiếp cuối cùng mà anh có thể sẽ tìm được chính là cách giúp anh hòa nhập với mọi người về mặt cảm xúc, trong khi vẫn được tự do trí tuệ. Anh cần phải trưởng thành. Đối với anh, điều này đồng nghĩa với tất cả...”

Tôi cứ thế nói, phun hết từ đáy lòng những mối nghi ngờ và sợ hãi lên trên bề mặt. Nàng trở thành tấm màn hướng âm của tôi và cứ ngồi đó như bị thôi miên. Tôi thấy mình đang nóng dần lên, gây gây sốt, cho đến lúc tôi nghĩ cả người tôi đang bắt lửa. Tôi đang làm cho tan ra thứ bệnh lây nhiễm trước mặt một người mà tôi quan tâm, và điều đó khiến mọi thứ trở nên khác hẳn.

Nhưng như vậy là quá nhiều đối với nàng. Giọt nước đã làm tràn ly khi cơn run rẩy biến thành nước mắt. Bức tranh trên chiếc ghế dài đập vào mắt tôi - cô thiếu nữ má hồng khép nép - và tôi tự hỏi lúc này Alice đang cảm thấy thế nào. Tôi biết nàng sẽ dâng hiến cho tôi, và tôi cũng muốn có nàng, nhưng còn Charlie thì sao?

Có thể Charlie sẽ không xen vào nếu như tôi muốn làm tình với Fay. Có thể cậu ta sẽ chỉ đứng trên khung cửa và quan sát thôi. Nhưng hễ tôi cứ đến gần Alice là cậu ta lại phát hoảng lên. Tại sao cậu ta lại sợ không dám để cho tôi yêu Alice?

Nàng ngồi trên chiếc ghế dài, nhìn tôi, chờ đợi xem tôi sẽ làm gì. Nhưng tôi làm được gì? Tôi muốn ôm nàng vào lòng và...

Khi tôi bắt đầu nghĩ đến chuyện đó, lời cảnh báo liền xuất hiện.

“Anh có sao không Charlie? Trông anh xanh xao quá.”

Tôi ngồi lên chiếc ghế, bên cạnh nàng. “Anh chỉ hơi choáng một chút thôi. Sẽ qua nhanh mà.” Nhưng tôi biết nó chỉ càng trở nên tồi tệ hơn chừng nào mà Charlie còn thấy việc tôi làm tình với nàng là nguy hiểm.

Rồi tôi nghĩ ra một cách. Ban đầu nó làm tôi khó chịu, nhưng đột nhiên tôi nhận thấy rằng cách duy nhất để vượt qua cảm giác bất lực này là hãy đánh lừa cậu ta. Nếu vì một lý do nào đó mà Charlie sợ Alice chứ không sợ Fay, thì tôi sẽ tắt đèn và giả vờ như đang làm tình với Fay. Cậu ta sẽ không bao giờ nhận ra được sự khác biệt này.

Ý tưởng này sai lầm - rất ghê tởm - nhưng nếu phát huy tác dụng thì nó sẽ cắt đứt sợi thòng lọng mà Charlie đang tròng lên cảm xúc của tôi. Sau nữa, tôi cũng biết là mình yêu Alice, và đây là cách duy nhất.

“Anh khỏe rồi. Chúng mình ngồi trong bóng tối một lúc nhé,” tôi nói, tắt đèn và chờ mình trấn tĩnh lại. Sẽ chẳng dễ dàng gì. Tôi phải tự thuyết phục mình, hình dung ra Fay, tự thôi miên mình hãy tin rằng cô gái đang ngồi bên cạnh mình là Fay. Và dù cho cậu ta có tự tách mình ra khỏi tôi để quan sát từ ngoài cơ thể tôi thì cũng chẳng ích gì bởi vì căn phòng tối om.

Tôi chờ đợi xem có dấu hiệu nào cho thấy cậu ta nghi ngờ hay không - những triệu chứng sợ hãi. Nhưng không có gì. Tôi cảm thấy tỉnh táo và bình tĩnh. Tôi vòng tay quanh người nàng.

“Charlie, em...”

“Đừng nói gì cả!” Tôi ngắt lời, và nàng co người lại né tránh tôi. “Nào,” tôi an ủi nàng, “đừng nói gì cả. Cứ để anh lặng yên ôm em trong bóng tối.” Tôi kéo nàng lại gần bên mình, và trong bóng tối khi mắt tôi nhắm lại, tôi hình dung đến Fay - với mái tóc dài vàng óng và làn da mượt mà. Tôi hôn mái tóc Fay, cổ Fay, và cuối cùng dừng lại trên đôi môi Fay. Tôi cảm nhận được hai cánh tay Fay đang vuốt ve từng múi cơ trên lưng, trên vai tôi, và cảm giác căng cứng dồn nén trong tôi vì chưa bao giờ được như vậy với một người phụ nữ. Tôi vuốt ve nàng, lúc đầu chậm rãi và sau đó nhanh chóng trở nên náo nức, nôn nóng thấy rõ.

Những sợi tóc trên gáy tôi bắt đầu dựng lên, nhoi nhói. Có ai đó đang đứng trong phòng, nhìn xuyên qua bóng tối, cố gắng theo dõi. Và tôi cuống cuồng bắt mình chỉ nghĩ đến một cái tên. Fay! Fay! FAY! Tôi tưởng tượng ra khuôn mặt nàng thật rõ ràng và chi tiết để không một thứ gì có thể xen vào giữa hai chúng tôi được. Nhưng rồi, khi Alice ôm tôi chặt hơn, tôi hét lên và đẩy nàng ra.

“Charlie!” Tôi không thấy mặt Alice, nhưng hơi thở gấp gáp của nàng cho thấy nàng đang choáng.

“Không, Alice! Anh không thể. Em không hiểu đâu.”

Tôi nhảy vọt ra khỏi chiếc ghế dài và bật đèn lên. Gần như tôi nghĩ rằng cậu ta đang đứng đó. Nhưng tất nhiên là không phải. Chỉ có chúng tôi với nhau. Tất cả là do tôi tưởng tượng ra.

Alice vẫn nằm đó, áo nàng phanh ra ở chỗ bị tôi cởi cúc, mặt nàng bừng đỏ, mắt mở to kinh ngạc. “Anh yêu em...” giọng tôi tắc nghẹn, “nhưng anh không làm được. Điều này anh không giải thích nổi, nhưng nếu anh không dừng lại thì anh sẽ căm thù mình đến hết đời mất. Đừng bắt anh phải giải thích, nếu không em cũng sẽ căm thù anh. Chuyện này liên quan đến Charlie. Vì một lý do nào đó, cậu ta không cho phép anh làm tình với em.”

Nàng quay đi và đóng cúc áo lại. Nàng nói: “Đêm nay thì khác. Anh không thấy nôn nao hay hoảng sợ hay bất cứ điều gì tương tự như thế. Anh đã muốn có em.”

“Đúng vậy, anh đã muốn có em, nhưng thực ra thì không phải là anh làm tình với em. Anh định sử dụng em - đại loại thế - nhưng anh không thể giải thích nổi. Anh không thể nào hiểu được chính mình nữa. Hãy cứ coi như anh chưa sẵn sàng đi. Và anh không thể giả mạo hay giả vờ mọi chuyện bình thường trong khi nó chẳng bình thường chút nào. Nó chỉ là một ngõ cụt nữa mà thôi.”

Tôi đứng dậy chuẩn bị đi.

“Charlie, đừng bỏ chạy nữa.”

“Anh không bỏ chạy. Anh có việc phải làm. Hãy nói với họ là vài hôm nữa anh sẽ quay lại phòng thí nghiệm - ngay khi nào anh kiểm soát được bản thân mình.”

Tôi điên cuồng rời nhà nàng. Xuống cầu thang, tôi đứng trước tòa nhà, không biết phải đi đâu. Dù đi đường nào thì tôi cũng đều bị sốc, đồng nghĩa với một sai lầm khác. Mọi ngả đường đều đóng chặt. Nhưng, Chúa ơi... hễ tôi làm bất cứ điều gì, rẽ bất cứ ngả nào, mọi cánh cửa đều khép trước mặt tôi.

Không có nơi nào để vào. Không một con đường, không một căn phòng, không một người phụ nữ.

Cuối cùng, tôi chui vào tàu điện ngầm và đi đến đường Bốn Mươi Chín. Không đông lắm, nhưng có một cô gái có mái tóc dài vàng óng làm tôi nhớ đến Fay. Trên đường đi đến bến xe buýt xuyên thành phố, tôi đi qua một cửa hàng bán rượu, và không chút nghĩ ngợi, tôi bước vào và mua một chai rượu gin 750ml. Trong lúc chờ đợi xe buýt, tôi mở cái chai từ trong túi giống như những gì tôi đã chứng kiến ở những kẻ vô công rồi nghề, và tôi uống một ngụm dài, sâu. Rượu làm tôi bỏng rát cổ họng, nhưng cảm giác rất dễ chịu. Tôi uống thêm một ngụm nữa - lần này chỉ là một hớp nhỏ - và khi xe buýt đến, người tôi đã nóng ran cả lên. Tôi chẳng uống thêm ngụm nào nữa. Tôi không muốn say vào lúc này.

Khi về đến nhà, tôi gõ cửa phòng Fay. Không có ai trả lời. Tôi mở cửa và nhìn vào trong. Cô vẫn chưa về, nhưng bao nhiêu đèn đóm đều bật lên hết. Cô chẳng quan tâm đến cái gì cả. Tại sao tôi lại không như thế được?

Tôi bước vào nhà mình và chờ đợi. Tôi cởi quần áo, tắm một cái và khoác tấm áo choàng vào. Tôi cầu sao cho đây không phải là một trong những đêm có người về nhà cùng cô.

Khoảng hai giờ rưỡi sáng, tôi nghe thấy tiếng cô đi lên cầu thang. Tôi cầm lấy cái chai, trèo lên lối thoát hiểm và lẻn vào cửa sổ nhà cô đúng lúc cửa chính mở ra. Tôi không định nấp ở đó và theo dõi. Tôi đang định sẽ gõ lên cửa sổ. Nhưng khi vừa đưa tay lên để báo cho cô biết về sự hiện diện của mình, tôi thấy cô đá văng đôi giày và xoay tròn một cách sung sướng. Cô đến trước gương, chậm rãi cởi đồ ra, từng món từng món một, như một màn thoát y vũ riêng. Tôi nhấp thêm một ngụm. Nhưng tôi không thể cho cô biết răng tôi đang ngồi xem.

Tôi quay về nhà mình nhưng không bật đèn lên. Ban đầu, tôi định mời cô sang nhà tôi, nhưng mọi thứ đều quá ngăn nắp và trật tự - quá nhiều đường thẳng cần phải xóa - vì thế nên tôi biết rằng ở đây sẽ không tác dụng. Do đó tôi đi ra hành lang. Tôi gõ cửa nhà cô, ban đầu nhẹ, sau mạnh dần.

“Cửa mở!” cô hét lên.

Cô đang mặc đồ lót, nằm trên sàn. Tay dang rộng còn chân thì gác lên ghế dài. Cô nghiêng đầu ra phía sau và nhìn tôi theo chiều ngược từ dưới lên trên.

“Charlie, cưng! Sao anh đứng bằng đầu thế?”

“Không sao,” tôi nói, lôi chai rượu từ trong chiếc túi giấy ra, “Đường kẻ và hình hộp đều quá thẳng, vì vậy anh nghĩ e sẽ cùng anh xóa bớt đi một ít.”

Cô nói: “Thứ tốt nhất trên thế giới để làm điều đó. Nếu anh tập trung vào điểm ấm bắt đầu từ lõm thượng vị, mọi đường kẻ đều sẽ bắt đầu tan chảy.”

“Đấy chính là điều đang xảy ra.”

“Tuyệt!” Cô nhảy chồm dậy. “Em cũng vậy. Tối nay em đã khiêu vũ với quá nhiều hình vuông rồi. Hãy cùng nhau làm chúng tan chảy nào.” Cô cầm một cái ly lên và tôi rót đầy rượu vào cho cô.

Trong lúc cô uống, tôi vòng tay ôm lấy cô và vuốt ve làn da trên tấm lưng trần.

“Này, khoan, cưng! Oái! Chuyện gì thế?”

“Anh. Anh đã chờ đợi em trở về nhà.”

Cô lùi lại. “Ồ, chờ chút đã, chàng trai Charlie. Chúng ta đã từng trải qua chuyện này rồi. Anh cũng biết là chẳng có gì hay ho cả. Ý em là, anh biết rằng em nghĩ rất nhiều về anh, và em sẽ lôi anh vào giường nếu như em biết là có cơ hội. Nhưng em không muốn mọi nỗ lực của chính mình đổ sông đổ bể. Như vậy là không công bằng, Charlie ạ.”

“Đêm nay sẽ khác. Anh thề đấy.” Không để cho cô kịp phản đối, tôi đã ôm lấy cô vào lòng, hôn cô, vuốt ve cô, dành cho cô những cảm xúc dồn nén đang sẵn sàng xé tan tôi ra từng mảnh. Tôi cố gắng để tháo móc áo lót của cô, nhưng tôi kéo quá mạnh làm cái móc gãy mất.

“Lạy Chúa, Charlie, áo của em...”

“Đừng bận tâm về cái áo lót...” Tôi nghẹn giọng, giúp cô cởi nó ra. “Anh sẽ mua cho em một cái mới. Anh sẽ đền bù cho những lần khác. Anh sẽ làm tình với em suốt đêm nay.”

Cô nhoài ra khỏi người tôi. “Charlie, em chưa bao giờ nghe anh nói như vậy. Và đừng có nhìn em như thể anh muốn nuốt chửng em vậy.” Cô với tay cầm lấy chiếc áo sơ mi trên ghế và che phía trước cơ thể. “Bây giờ anh đang làm em cảm thấy mình trần trụi đấy.”

“Anh muốn làm tình với em. Đêm nay anh có thể làm được. Anh biết... Anh cảm nhận được điều đó. Đừng từ chối anh, Fay.”

“Đây,” cô thì thầm. “Uống một ly nữa đi.”

Tôi uống hết và rót cho cô một ly, và trong lúc cô uống, tôi phủ những nụ hôn lên vai, lên cổ cô. Cô bắt đầu thở một cách nặng nhọc khi cơn phấn khích của tôi truyền sang cô,

“Lạy Chúa, Charlie, nếu anh làm em thấy ham muốn rồi lại làm em thất vọng một lần nữa thì em không biết sẽ phải làm thế nào đâu. Em cũng là người, anh biết mà.”

Tôi kéo cô ngồi xuống ghế bên cạnh tôi, trên đống quần áo và đồ lót của cô.

“Không phải ở trên ghế, Charlie,” cô nói, cố gắng đứng dậy. “Chúng ta vào giường đi.”

“Ở đây,” tôi nài, kéo chiếc áo sơ mi ra khỏi người cô.

Cô nhìn xuống người tôi, đặt chiếc ly xuống sàn, và rút chân khỏi quần lót. Giờ đây, cô hoàn toàn khỏa thân trước mặt tôi. Cô thì thầm: “Để em tắt đèn.”

“Không,” tôi nói và kéo cô trở lại ghế bành. “Anh muốn được ngắm em.”

Cô hôn tôi say đắm và siết chặt lấy tôi. “Lần này thì đừng làm em thất vọng nhé, Charlie. Đừng nên làm thế nhé.”

Cơ thể cô chậm rãi chuyển động, tìm kiếm tôi, và tôi biết rằng lần này không điều gì có thể xen vào giữa chúng tôi được nữa. Tôi biết cần phải làm gì, và làm thế nào. Cô thở hổn hển, rên rỉ gọi tên tôi.

Có lúc, tôi cảm thấy ớn lạnh khi nghĩ đến cảnh cậu ta đang quan sát. Qua tay vịn ghế bành, tôi thoáng nhìn thấy gương mặt cậu ta đang nhìn chằm chằm vào tôi qua bóng tối ngoài ô cửa sổ, nơi chỉ mất phút trước thôi tôi cũng đang nấp ở đó. Hoán đổi nhận thức, tôi lại ở ngoài lối thoát hiểm, quan sát đôi nam nữ bên trong đang làm tình trên ghế bành.

Và rồi, bằng nỗ lực mạnh mẽ của ý chí, tôi trở lại ghế bành với cô, nhận thức rõ rệt cơ thể cô cũng như ham muốn và khả năng tình dục của mình, và tôi lại nhìn thấy gương mặt bên ngoài cửa sổ đang hau háu nhìn. Tôi tự nhủ, cứ tự nhiên đi, đồ khốn - cứ nhìn đi. Tôi chẳng còn bận tâm nữa.

Và lúc nhìn chúng tôi, mắt cậu ta mở thật to.

29 tháng Sáu - Trước khi trở lại phòng thí nghiệm, tôi sẽ hoàn tất những dự án mà tôi khởi sự từ khi rời hội thảo. Tôi gọi cho Landsdoff làm ở Viện Nghiên cứu Tiên tiến Mới, hỏi về khả năng ứng dụng hiện ứng quang điện hạt nhân sinh đôi cho các công trình thử nghiệm vật lý sinh học. Ban đầu, ông ta nghĩ tôi lập dị, nhưng sau khi tôi chỉ ra các chỗ hổng trong bài báo ông ta đăng trên tạp chí New Institute Journal, Landsdoff liền gọi điện nói chuyện với tôi suốt gần một tiếng đồng hồ. Ông ta mời tôi đến Viện để trình bày ý tưởng với nhóm của ông. Tôi có thể nhận lời với ông ta sau khi tôi hoàn tất công việc ở phòng thí nghiệm - nếu có thời gian. Tất nhiên, đấy mới chính là vấn đề. Tôi không thể nào biết được mình có bao nhiêu thời gian. Một tháng? Một năm? Hay cả đời? Điều này phụ thuộc vào việc tôi phát hiện được gì về tác dụng phụ mà cuộc thử nghiệm gây ra đối với tâm sinh lý.

Hoa Trên Mộ Algernon

Daniel Keyes

www.dtv-ebook.com

# Chương 19

30 tháng Sáu - Giờ đây khi có Fay, tôi đã ngừng lang thang trên các con phố. Tôi đưa cô giữ chìa khóa nhà. Cô trêu tôi về việc khóa cửa, còn tôi thì trêu cô về cái mớ hổ lốn ở nhà cô. Cô đe tôi đừng có mà nuôi ý định thay đổi cô. Năm năm trước, chồng cô đã phải ly dị vì cô chẳng quan tâm đến việc dọn dẹp và chăm sóc nhà cửa.

3

Đấy là cách cô xử sự với hầu hết những thứ không quan trọng đối với cô. Cô không thể hoặc không hề bận tâm. Hôm trước, tôi vừa phát hiện ra một nắm phiếu phạt đỗ xe sai quy định trong một góc sau lưng ghế: dễ phải đến 40-50 tờ. Khi cô bước vào với chai bia trên tay, tôi hỏi cô tại sao lại sưu tập chúng làm gì.

Cô bật cười: “Thế đấy! Khi chồng cũ của em gửi đám hóa đơn khỉ gió ấy về, em cũng phải thanh toán một ít. Anh không biết là em cảm thấy khó chịu thế nào với số phiếu ấy đâu. Em giấu ra sau lưng ghế để khỏi có cảm giác tội lỗi mỗi khi nhìn thấy chúng. Nhưng phụ nữ thì biết làm gì bây giờ? Đi đâu cũng thấy biển cấm: Cấm đỗ ở đây! Cấm đỗ ở đây! Em còn chẳng buồn dừng lại đọc biển cấm mỗi khi bước ra khỏi xe nữa.” Vì thế nên tôi hứa sẽ không cố gắng thay đổi cô chút nào hết. Ở cùng cô là điều hết sức lý thú. Cô rất hài hước. Nhưng điều quan trọng hơn cả là tinh thần tự do và độc lập. Điều duy nhất khiến tôi có lúc cảm thấy mệt mỏi là cô chết mê chết mệt với món khiêu vũ. Tuần này, đêm nào chúng tôi cũng đi khiêu vũ đến 2-3 giờ sáng. Tôi chẳng còn tí hơi sức nào nữa cả.

Không phải là tình yêu - nhưng cô thực sự quan trọng với tôi. Tôi chợt nhận thấy mình hay lắng nghe tiếng bước chân cô dọc hành lang mỗi khi cô có việc đi ra ngoài.

Charlie đã ngừng theo dõi chúng tôi.

Điều quan trọng là Fay rất thông minh và nhân hậu. Hôm nay, tôi biết được lí do tại sao tháng này cô lại nhanh hết tiền đến thế. Một tuần trước khi gặp tôi, cô đã kết bạn với một cô gái mới gặp ở sàn nhảy Stardust. Nghe cô ta bảo không có ai thân thuộc ở thành phố, đang lâm vào cảnh túng bần, và không có chỗ ngủ, Fay đã mời cô ta về ở cùng. Hai ngày sau, cô ta tìm thấy 232 đô la mà Fay cất trong ngăn kéo bàn trang điểm và cuỗm đi mất. Fay không báo cảnh sát, vì thậm chí họ của cô bạn mới là gì cô cũng chẳng biết.

Cô nói: báo cảnh sát thì có ích lợi gì cơ chứ? Ý em là con khốn đói rách kia chắc là phải cần tiền lắm mới làm thế. Em không muốn phá hủy cuộc đời cô ta chỉ vì vài trăm đô la. Em chẳng phải giàu có gì, nhưng em sẽ không “dí” cô ấy đâu, nếu như anh hiểu ý em.

Tôi hiểu ý cô.

Tôi chưa từng gặp ai cởi mở và tin người như Fay. Cô là người cần tôi nhất vào lúc này. Tôi luôn thèm những giao tiếp đơn giản của con người.

8 Tháng 7 - Không có nhiều thới gian cho công việc - giữa những buổi nhảy nhót thâu đêm ở vũ trường và những cuộc dạo chơi buổi sáng. Nhờ có aspirin và món đồ uống mà Fay pha chế mà tôi mới hoàn tất được bản phân tích ngôn ngữ học về mẫu động từ Urdu và gửi cho Bản tin Ngôn ngữ học Quốc tế.Nó sẽ buộc các chuyên gia ngôn ngữ phải trở lại Ấn Độ và mang theo máy ghi âm, bởi vì nó phá tan siêu cấu trúc then chốt trong phương pháp luận của họ.

Tôi không thể làm được gì khác ngoài việc ngả mũ kính phục đối với các nhà nghiên cứu cấu trúc ngôn ngữ vì họ đã tự xây dựng cho mình một nguyên tắc ngôn ngữ riêng dựa trên sự sa sút của giao tiếp văn bản. Đây là một dạng khác của những người dành cả đời mải mê nghiên cứu những thứ ít giá trị - viết đầy sách và đổ đầy vào thư viện các phân tích tinh tế về tiếng làu bàu. Điều này thực ra không có gì sai, nhưng cũng chẳng nên coi nó là lí do để phá hủy sự ổn định của ngôn ngữ.

Hôm nay Alice gọi điện để hỏi xem bao giờ thì tôi trở lại phòng thí nghiệm làm việc. Tôi bảo rằng tôi muốn hoàn tất các dự án dang dở, và hi vọng tôi sẽ xin được giấy phép của quỹ Welberg để tiến hành nghiên cứu đặc biệt của riêng mình. Dù sao thì cô cũng nói đúng, tôi phải cân nhắc về vấn đề thời gian.

Fay lúc nào cũng muốn đi khiêu vũ. Đêm qua, ban đầu chúng tôi uống rượu và nhảy nhót ở câu lạc bộ White Horse, sau đó sang Benny’s Hideaway, rồi sang tiếp Pink Slipper… và sau đấy thì tôi chẳng còn nhớ là mình đã đi những đâu, nhưng chúng tôi nhảy đến khi tôi không còn nhấc nổi mình lên nữa. Tửu lượng của tôi chắc đã tăng lên bởi vì khi Charlie xuất hiện thì tôi đã say mèm.Tôi chỉ nhớ cậu ta đã nhảy điệu clacket một cách ngớ ngẩn trên sàn câu lạc bộ Allakazam.Cậu ta quậy khá bạo trước khi tay quản lí quẳng chúng tôi ra ngoài và Fay nói, mọi người đều nghĩ rằng tôi là một hoạt náo viên tuyệt vời và rất khoái trò ngố của tôi.

Sau đấy thì cái quái gì xảy ra nữa nhỉ? Tôi cảm thấy đau ở lưng. Tôi nghĩ là do mình nhảy nhót quá nhiều, nhưng Fay cho biết tôi ngã từ trên ghế bành xuống.

Hành vi của Algernon lại trở nên thất thường. Dường như Minnie cảm thấy sợ nó.

9 tháng 7 - Hôm nay xảy ra 1 chuyện kinh khủng. Algernon cắn Fay. Tôi đã bảo cô là đừng chơi với nó nữa, nhưng Fay lúc nào cũng muốn tự tay cho nó ăn. Thông thường khi Fay bước vào phòng nó, Algernon luôn mừng rỡ và chạy đến bên cô. Ngày hôm nay thì khác. Nó nằm ở góc xa, cuộn tròn như một mớ bông trắng. Khi cô thò tay vào qua cửa trập trên nóc, nó rúm mình lại và nép vào sát góc. Cô mở then chuồng và cố gọi nó, và tôi chưa kịp nhắc để yên cho nó nghỉ ngơi thì cô đã phạm sai lầm là tìm cách bế nó lên. Algernon đớp vào ngón tay cô, lấm lét nhìn chúng tôi rồi lại chui tọt vào mê cung.

Chúng tôi tìm thấy Minnie trong chiếc hộp phần thưởng ở một góc khác. Nó bị chảy máu vì một vết thương ở ngực, nhưng vẫn sống. Khi tôi thò tay vào bế nó ra, Algernon chạy vào hộp phần thưởng và đớp tôi. Răng nó cắn chặt vào tay áo tôi và đến khi tôi lắc mạnh nó mới chịu thả ra.

Sau đấy Algernon bắt đầu dịu lại. Tôi quan sát nó hơn 1 tiếng đồng hồ… Trông nó thật bơ phờ và bấn loạn, mặc dù vẫn học được những điều mới mà không cần thưởng thêm nhưng Algernon lại biểu hiện khá lạ. Thay vì di chuyển một cách cẩn thận, dứt khoát dọc theo hành lang, nó lại trở nên hấp tấp và thiếu tự chủ. Không biết bao nhiêu lần nó rẽ quá nhanh ở các góc và va vào rào chắn. Trong hành vi của nó đang có một sự gấp gáp nào đó rất lạ.

Tôi lưỡng lự, không muốn quyết định vội. Có thể có rất nhiều nguyên nhân. Nhưng bây giờ tôi phải đưa ngay Algernon trở lại phòng thí nghiệm đã. Dù cho quỹ có duyệt khoản tài trợ đặc biệt của tôi hay không, sáng mai tôi cũng gọi cho Nemur.

BÁO CÁO TIẾN BỘ 15

12 tháng 7 - Nemur, Stauss, Burt và một vài thành viên khác khác tham gia dự án đang chờ tôi ở phòng tâm lí học. Họ cố gắng để tạo cho tôi cảm giác được hoan nghênh, nhưng tôi có thể nhận thấy Burt đang nôn nóng nhận lại Algernon thế nào, vì tôi biết Nemur sẽ chẳng dễ dàng gì mà bỏ qua cho tôi vụ vượt mặt ông ta để liên hệ với Quỹ. Nhưng điều đó là cần thiết. Trước khi quay trở lại Beekman, tôi phải biết chắc rằng họ sẽ cho phép tôi tiến hành nghiên cứu độc lập về dự án này. Nếu làm gì cũng phải giải thích cho Nemur thì sẽ rất lãng phí thời gian.

Vì đã được thông báo trước về quyết định của Quỹ nên ông ta đón tôi rất lạnh nhạt và cứng nhắc. Ông ta chìa tay ra, nhưng trên khuôn mặt không hề có nụ cười nào.

“Charlie này”, ông ta nói “tất cả chúng tôi đều rất vui khi thấy anh trở lại và sẽ làm việc chung với chúng tôi. Jayson có điện thông báo rằng Quỹ sẽ sắp xếp cho anh làm việc trong dự án. Nhân viên và phòng thí nghiệm anh có thể tùy ý sử dụng. Trung tâm máy tính cũng cam đoan với chúng tôi rằng sẽ ưu tiên cho công việc của anh - và tất nhiên là nếu tôi có thể giúp đỡ chút nào…”

Ông ta đang cố hết sức để tỏ ra thân mật, nhưng nhìn ông ta chỉ thấy hiện lên nỗi hoài nghi. Xét cho cùng thì tôi có kinh nghiệm gì trong lĩnh vực tâm lí học thực nghiệm chứ? Tôi biết gì về những kĩ thuật mà ông ta đã bỏ ra bao nhiêu năm nay để phát triển? Đấy, như tôi nói, ông ta tỏ ra thân mật và sẵn sàng gác việc trừng phạt lại. Bây giờ thì ông ta chẳng làm được gì nhiều. Nếu tôi không đưa ra được lời giải thích về hành vi của Algernon, công trình của ông ta sẽ đổ sông đổ biển hết, nhưng nếu tôi giải quyết được bài toán này thì tôi sẽ chinh phục được toàn bộ thành viên dự án.

Tôi bước vào phòng thí nghiệm thì thấy Burt đang quan sát Algernon trong một chiếc lồng có kèm theo nhiều bài toán. Anh ta thở dài và lắc đầu: “Nó quên quá nhiều. Có vẻ như hầu hết những phản ứng phức tạp của nó đều đã mất sạch. Nó giải quyết bài toán theo mức sơ khai nhất hơn tôi nghĩ.”

Tôi hỏi: “Như thế nào?”

“Đấy, trước đây nó có thể xác định những mô hình đơn giản – trong cái chuỗi cửa cụt kia, chẳng hạn: cách một cửa, cách hai cửa, chỉ có cửa đỏ, hoặc chỉ có cửa xanh - nhưng bây giờ đã làm được 3 vòng rồi mà nó vẫn phải thử và mắc lỗi.”

“Liệu có phải là do nó rời xa phòng thí nghiệm lâu quá không?”

“Cũng có thể. Chúng ta sẽ cho nó làm quen trở lại với hệ thống để xem ngày mai nó xử lí thế nào.”

Trước đây, tôi cũng đã vào phòng thí nghiệm nhiều lần, nhưng bây giờ tôi vẫn thấy phải học lại từng thứ một. Trong vài ngày tới, tôi sẽ phải học thuộc các quy trình mà người khác phải mất hàng năm mới học được. Burt và tôi bỏ ra 4 tiếng đồng hồ để đi thăm từng bộ phận trong phòng thí nghiệm, còn tôi cố gắng tìm hiểu thật nhiều về bức tranh chung ở đây. Khi đã tham quan xong, tôi thấy vẫn còn một cánh cửa mà tôi chưa hề nhìn vào trong.

“Trong này đựng cái gì?”

“Tủ lạnh và lò thiêu”. Anh ta đẩy cánh cửa nặng trịch và bật đèn lên. “Chúng tôi làm lạnh các mẫu đi trước khi cho vào lò thiêu. Làm vậy sẽ khiến cho mùi bớt nặng nếu như chúng tôi kiểm soát quá trình phân hủy.” Anh ta quay người định đi ra, nhưng tôi vẫn đứng lại.

“Algernon thì không” tôi nói. “Nghe này… nếu và… khi tôi định nói là tôi không muốn chôn nó ở đây. Hãy đưa nó cho tôi. Tôi sẽ tự mình chăm sóc nó.” Anh ta không cười. Chỉ gật đầu. Nemur đã bảo với anh ta rằng từ nay về sau tôi muốn gì thì sẽ được như vậy.

Thời gian chính là rào cản lớn nhất. Nếu muốn tự mình tìm ra câu trả lời, tôi phải bắt tay vào làm việc ngay lập tức. Tôi đã có danh mục sách từ Burt, và những lưu ý từ Strauss lẫn Nemur. Và rồi, trên đường đi ra, tôi nảy ra một ý nghĩ lạ lùng.

“Hãy cho tôi biết,” tôi nói với Nemur, “tôi vừa nhìn vào lò thiêu đốt xác động vật thí nghiệm. Kế hoạch dành cho tôi là thế nào?”

Câu hỏi của tôi làm cho ông ta sững người lại. “Anh nói sao?”

“Tôi chắc là ngay từ đầu ông đã lên kế hoạch cho mọi trường hợp khẩn cấp rồi.Vậy thì điều gì sẽ xảy ra với tôi?”

Thấy ông ta im lặng, tôi bồi tiếp: “Tôi có quyền được biết mọi việc có liên quan đến phòng thí nghiệm, trong đó có cả tương lai của tôi.”

“Chẳng có lí do gì mà anh lại không được biết cả.” Ông ta dừng lại và châm lửa đốt điếu thuốc đã được châm trước đó. “Tất nhiên anh cũng hiểu rằng ngay từ đầu chúng tôi đã hi vọng rất nhiều vào một thành quả lâu bền, và chúng tôi vẫn sẽ hi vọng… chắc chắn là vẫn…”

Tôi nói: “Tôi tin chắc vậy.”

“Tất nhiên, đưa anh vào cuộc thí nghiệm này bằng tinh thần trách nhiệm nghiêm túc. Tôi không biết anh nhớ được bao nhiêu hoặc chắp nối được thế nào về mọi chuyện từ khi bắt đầu dự án đến nay, nhưng chúng tôi đã cố gắng để giải thích cho anh hiểu rõ có nhiều khả năng thành quả này chỉ là tạm thời”.

Tôi đồng ý: “Tôi đã viết ra điều đó trong báo cáo tiến bộ, hồi ấy, mặc dù ngày ấy tôi không hiểu ông định nói gì. Nhưng đấy chỉ là một phần, bởi vì bây giờ tôi đã biết về nó.”

Ông ta tiếp tục: “Đúng, chúng tôi quyết định thử nghiệm anh, bởi vì chúng tôi cảm thấy rằng có rất ít nguy cơ gây ra tổn thương nghiêm trọng cho anh, và chúng tôi chắc chắn rằng có rất nhiều cơ hội giúp ích cho anh.”

“Ông không cần phải biện hộ như thế.”

“Nhưng anh thấy rằng chúng tôi đã được một người trong gia đình anh cho phép tiến hành. Lúc đó anh không đủ năng lực để tự mình đồng ý.”

“Tôi biết hết những chuyện đó. Ông đang nói về em gái tôi, cô Norma. Tôi đã đọc được điều này trong tài liệu. Theo những gì tôi còn nhớ được về cô ấy thì thì tôi hình dung cô ấy đã chấp thuận cho ông được hành hình tôi.”

“Tại sao?”

“Một là có thể anh sẽ không còn như trước đây nữa. Phẫu thuật và tiêm hormone có khả năng sẽ gây ra những ảnh hưởng mà người ta không nhìn thấy ngay được. Có thể những trải nghiệm từ cuộc phẫu thuật sẽ để lại dấu vết trên người anh. Ý tôi muốn nói là có thể sẽ có những xáo trộn trong cảm xúc làm phức tạp thêm tình trạng thiểu năng, và có thể anh sẽ không còn là người như trước đây…”

“Hay lắm. Cứ làm như một lần đau khổ vẫn chưa đủ.”

“Còn một điều nữa là không ai biết được anh có quay trở về mức trí tuệ trước đây hay không. Biết đâu anh lại lùi về một mức còn sơ khai hơn nữa thì sao.”

Ông ta đang dành cho tôi phần tồi tệ nhất của chuyện này: cất cánh nặng ra khỏi tâm trí ông ta.Tôi nói: “Có lẽ đằng nào tôi cũng biết hết mọi chuyện, trong khi tôi vẫn đang ở vị trí có thế bắt ai đó phải nói ra. Ông đã chuẩn bị kế hoạch nào cho tôi?”

Quỹ đã thu xếp để đưa anh về Trường đào tạo và trại Warren State.

“Cái quái gì thế?”

“Trong thỏa thuận với em gái anh có phần toàn bộ chi phí ở trại sẽ do Quỹ đài thọ, và hàng tháng anh sẽ nhận được một khoản thu nhập để trang trải nhu cầu cá nhân cho đến hết đời.”

“Nhưng tại sao lại ở đấy? Trước đây tôi vẫn luôn có khả năng xoay xở ở bên ngoài, ngay cả lúc họ chuyển tôi vào đó sau khi chú Herman mất. Donner đón tôi ra ngoài ngay lập tức, để làm việc và sống bên ngoài. Tại sao tôi lại phải quay lại đó?”

“Nếu anh có thể tự lo cho mình ở bên ngoài, anh sẽ không phải ở trại Warren. Những trường hợp ít nghiêm trọng đều được phép sống bên ngoài. Nhưng chúng tôi phải lo trước cho anh đề phòng trường hợp không hay xảy ra.”

Ông ta nói đúng. Tôi chẳng có gì để mà phàn nàn cả. Họ đã cân nhắc mọi việc. Warren là địa chỉ hợp lí, lớp băng dày giam giữ tôi cho đến hết đời.

“Ít nhất thì cũng không phải lò thiêu.” Tôi nói.

“Cái gì?”

“Không có gì. Đùa riêng thôi.” Rồi tôi nghĩ ra một điều. “Nói cho tôi nghe, có đi thăm Warren được không, ý tôi là có được phép đi thăm quan như du khách không?”

“Được, tôi nghĩ là họ có khách đi lại suốt - hướng dẫn cho khách tham quan như một hình thức quan hệ đại chúng. Nhưng sao?”

“Bởi vì tôi muốn xem. Tôi phải biết những gì sẽ xảy ra trong lúc mình còn đủ năng lực kiểm soát để làm một điều gì đó. Hãy xem như ông có thể thu xếp việc này càng sớm càng tốt được không?”

Tôi có thể nhận thấy ông ta rất bối rối khi biết tôi muốn tham quan Warren. Cứ như thể tôi đang đặt làm quan tài cho mình trước khi chết. Nhưng tôi không thể trách ông ta được, bởi vì ông ta không biết rằng tìm ra con người thực sự của tôi – ý nghĩa của toàn bộ việc tôi đang làm trên cõi đời này - bao gồm cả việc biết những gì xảy ra với mình trong tương lai cũng như quá khứ, mình sẽ đi đến đâu và đã từng ở đâu. Mặc dù tất cả chúng tôi đều biết rằng cuối mê cung là cái chết (và đây là điều mà không phải lúc nào tôi cũng biết – cách đây không lâu thằng nhóc trong tôi còn nghĩ rằng cái chết chỉ đến với người khác mà thôi), giờ đây tôi thấy con đường mình chọn để đi qua mê cung đó sẽ giúp tôi tìm được chính mình. Tôi không chỉ là một vật thể mà một cách khác - trong nhiều cách - tồn tại, và biết được con đường nào mình đã đi qua cũng như con đường nào mình sẽ đi sẽ giúp tôi hiểu được con người mà mình sắp sửa trở thành.

Tối hôm đó và mấy ngày tiếp theo, tôi đắm mình trong các tài liệu tâm lí học lâm sàng, nhân cách, đo nghiệm tinh thần, học hỏi, tâm lí học thực nghiệm, tâm lí học động vật, tâm lí học sinh lí, hành vi, hình thức, phân tích, chức năng, động cơ, cơ quan, và toàn bộ các trường phái, hệ thống tư tưởng từ cổ chí kim. Điều đáng buồn là phần nhiều những ý tưởng mà các nhà tâm lí học của chúng ta sử dụng là nền tảng kiến thức về trí tuệ con người, kí ức và học hỏi đều chỉ là mơ tưởng.

Fay muốn đến thăm phòng thí nghiệm, nhưng tôi bảo cô đừng đến. Điều tôi không cần đến nhất bây giờ là để Alice và Fay chạm mặt với nhau. Không có chuyện đó thì tôi cũng đã có đủ thứ để lo rồi.

Hoa Trên Mộ Algernon

Daniel Keyes

www.dtv-ebook.com

# Chương 20

BÁO CÁO TIẾN BỘ 16

B

14 tháng 7 – Hôm nay là một ngày xấu để đi thăm trại Warren - trời xám xịt và có mưa phùn - và có thể đây là lí do khiến tôi bị trầm cảm khi nghĩ đến đó. Hoặc có thể là tôi đang tự chế giễu chính mình, và cứ nghĩ đến việc bị đưa đến đó là tôi lại cảm thấy khó chịu. Tôi mượn xe của Burt. Alice muốn đi cùng, nhưng tôi phải xem nơi ấy một mình. Tôi không bảo với Fay là tôi sẽ đi.

Sau một tiếng rưỡi lái xe, tôi mới đến được khu trang trại Warren, Long Island, và chẳng khó khăn gì tôi đã tìm được nơi cần đến: một tòa nhà xám xịt trải dài, phần duy nhất tiếp xúc với thế giới là cổng ra vào được tạo thành từ hai cái cột bê tông nằm bên sườn một con đường phụ hẹp và một tấm biển đồng bóng loáng khắc dòng chữ Trường đào tạo và Trại Warren State.

Tấm biển bên đường báo 15 dặm/giờ, do vậy tôi chầm chậm chạy xe qua các khu nhà để tìm phòng hành chính.

Một chiếc máy kéo chạy qua đồng cỏ và ngoài người đàn ông còn có hai người khác đang bám đuôi ông ấy. Tôi thò đầu ra gọi to: “Văn phòng của ông Winslow ở đâu các anh nhỉ?”

Tay tài xế dừng chiếc máy kéo lại và chỉ về trước bên trái: “Bệnh viện chính. Rẽ trái xong rồi rẽ phải là tới.”

Tôi không thể nào không để ý đến người thanh niên đang bám vào tay vịn ở đuôi máy kéo vì cậu ta đang nhìn tôi. Cậu ta không cạo râu, và nụ cười có vẻ như ngớ ngẩn. Cậu đội chiếc mũ thủy thủ, vành mũ kéo xuống che mắt thật trẻ con, mặc dù trời không nắng. Tôi nhìn vào ánh mắt cậu ta một lúc – đôi mắt mở to, tò mò - nhưng tôi phải quay đi. Khi chiếc máy kéo tiếp tục chạy, tôi nhìn qua gương chiếu hậu và thấy cậu ta vẫn nhìn theo tôi một cách tò mò. Điều này khiến tôi nhớ đến Charlie.

Tôi giật mình khi thấy bác sĩ tâm lí trưởng khoa còn rất trẻ, một người cao, gầy với cái nhìn mỏi mệt trên khuôn mặt. Nhưng đôi mắt xanh kiên nghị của anh ta cho thấy đằng sau khuôn mặt trẻ trung kia là cả một nguồn sức mạnh.

Anh ta dẫn tôi đi xem một vòng trên chiếc xe của chính anh ta và giới thiệu cho tôi về khu giải trí, bệnh viện, trường học, phòng hành chính, và những ngôi nhà gạch hai tầng mà anh ta gọi là nhà an dưỡng làm chỗ ở cho bệnh nhân.

Tôi nói: “Trước đây tôi không thấy có hàng rào bao quanh Warren.”

“Không, chỉ có cái cổng ra vào và hàng rào ngăn những kẻ tò mò mà thôi.”

“ Nhưng làm sao để… họ… khỏi đi lang thang… khỏi bỏ trốn?”

Anh ta nhún vai cười. “Chúng tôi không thể, thật đấy. Một số người có đi lang thang nhưng hầu hết đều quay trở lại.”

“Anh không theo dõi họ sao?”

Anh ta nhìn tôi như thể tìm cách đoán xem có ẩn ý gì đằng sau câu hỏi của tôi. “Không. Nếu họ gặp rắc rối, chúng tôi sẽ biết sớm nhờ những người dân trong vùng - hoặc cảnh sát sẽ đưa họ về.”

“Còn nếu không?”

Nếu không nghe tin gì về họ, hoặc từ họ, chúng tôi coi như họ đã thích nghi hợp lý theo cách nào đó ở bên ngoài. Anh phải hiểu, anh Gordon ạ, rằng đây không phải là nhà tù. Bang yêu cầu chúng tôi phải cố gắng hết sức trong phạm vi cho phép để đưa họ quay lại, nhưng chúng tôi không được hỗ trợ đầy đủ để lúc nào cũng theo dõi sát sao bốn ngàn người. Những ai tìm cách trốn thoát đều thuộc loại thiểu năng nhẹ - nhưng giờ chúng tôi không nhận thêm nhiều người như thế nữa. Bây giờ chúng tôi nhận vào nhiều hơn những ca tổn thương não cần người giám sát liên tục – còn bệnh nhân thiểu năng nhẹ có thể đi lại tự do hơn, nhưng sau khoảng một tuần ở ngoài, phần lớn họ đều quay lại khi nhận ra bên ngoài chẳng có gì dành cho mình cả. Thế giới không muốn họ và họ sớm biết điều đó.”

Chúng tôi bước ra khỏi xe và đi bộ đến khu nhà an dưỡng. Bên trong, các bức tường đều ốp đá trắng, còn căn nhà thì có mùi thuốc tẩy. Hành lang tầng một dẫn tới phòng giải trí, trong đó có tầm bảy mươi lăm cậu bé ngồi khắp nơi chờ đến lúc tiếng chuông báo bữa ăn trưa vang lên. Đập ngay vào mắt tôi là một cậu bé khá to lớn đang ngồi trên chiếc ghế dũa ở góc phòng, bế một cậu bé khác, khoảng mười bốn đến mười lăm tuổi, đang cuộn mình trong tay cậu. Khi chúng tôi bước vào, tất cả đều quay ra nhìn và một số cậu bạo dạn hơn bước đến ngắm nghía tôi.

Nhìn thấy nét mặt tôi, anh ta nói: “Đừng để ý đến chúng. Chúng không đụng đến anh đâu.”

Người quản lí tầng này, một phụ nữ xinh đẹp, xương to, tay áo xắn cao, mặc chiếc tạp dề vải thô bên ngoài chiếc váy trắng hồ cứng, bước đến chỗ chúng tôi. Thắt lưng chị ta đeo một vòng chìa khóa phát ra tiếng loảng xoảng theo từng bước chân, và chỉ đến khi chị ta quay lại tôi mới thấy nửa khuôn mặt bên trái của chị ta có một vết bớt lớn màu rượu nho.

Chị ta nói: “Tôi không biết hôm nay lại có người đi cùng anh, Ray. Anh thường đưa khách đến vào thứ năm mà.”

Thelma, đây là anh Gordon, từ đại học Beekman. Anh ấy chỉ muốn tham quan và tìm hiểu một chút công việc chúng ta đang làm ở đây thôi. Tôi biết việc này sẽ chẳng ảnh hưởng gì đến chị cả, Thelma. Với chị thì ngày nào cũng ổn cả.”

“Ừ,” chị ta cười lớn. “Nhưng chúng tôi thay thảm vào thứ tư nên thứ năm mùi sẽ dễ chịu hơn nhiều.”

Tôi nhận thấy chị ta tìm cách đứng bên trái tôi để giấu vết nám trên mặt. Chị dẫn tôi qua khu phòng ngủ, khu giặt là, khu vật tư, và nhà ăn - hiện đã bày biện xong và đang chờ thức ăn chuyển từ bếp trung tâm xuống. Chị luôn mỉm cười lúc nói chuyện, nét mặt và mái tóc búi cao trên đầu khiến chị trông giống như một vũ công Lautrec, có điều không bao giờ chị nhìn thẳng vào tôi. Tôi tự hỏi nếu như mình sống ở đây và được chị trông nom thì sẽ như thế nào.

Chị nói: “Mọi người trong tòa nhà này đều rất tốt. Nhưng anh biết rồi đấy. Ba trăm cậu bé - bảy mươi lăm người một tầng - thế mà chỉ có năm người chúng tôi chăm sóc. Thật chẳng dễ dàng gì mà kiểm soát được bọn họ. Nhưng ở đây còn tốt hơn chán vạn ở dưới khu an dưỡng lộn xộn kia. Nhân viên ở đấy chẳng ai trụ được lâu cả. Trẻ con thì anh chẳng cần phải bận tâm nhiều lắm, nhưng khi đã thành người lớn mà không thể tự chăm sóc được chính mình thì thật kinh khủng.”

Tôi đáp: “Có vẻ như chị là người rất tốt bụng. Các cậu bé thật may mắn khi có chị trông nom.”

Chị cười hồn hậu nhưng vẫn nhìn thẳng về phía trước, để lộ hàm răng trắng. “Chẳng tốt cũng chẳng xấu hơn người khác. Tôi rất yêu các cậu bé. Công việc không đơn giản chút nào, nhưng tôi có cảm giác được bù đắp khi nghĩ đến việc các em cần mình đến thế nào.” Nụ cười tắt một lúc. “Những đưa trẻ bình thường lớn quá sớm, không cần anh nữa… chúng bước ra đời tự lập… quên đi ai đã yêu thương và chăm sóc chúng. Nhưng những đứa trẻ ở đây cần tất cả những gì anh mang lại cho chúng - suốt cả cuộc đời.” Chị lại cười lớn, bối rối trước vẻ nghiêm túc của mình. “Công việc ở đây vất vả, nhưng ý nghĩa.”

Khi chúng tôi quay xuống lầu, nơi Winslow đang đứng chờ, tiếng chuông báo hiệu bữa tối vang lên, và các cậu bé nối đuôi nhau đi vào phòng ăn. Tôi nhận thấy cậu bé to lớn lúc nãy bế cậu bé con trong tay giờ đang dắt cậu bé đến bàn ăn.

“Trông lạ nhỉ,” tôi nói, gật đầu ra hiệu về hướng đó.

Winslow cũng gật đầu theo. “Jerry là cậu lớn, còn kia là Dusty. Ở đây chúng tôi thường xuyên thấy những chuyện như thế. Khi mọi người không có thời gian giành cho chúng, đôi lúc các em cũng đủ nhận biết để tìm mối liên hệ và tình cảm con người ở lẫn nhau.”

Trên đường trở lại trường học, khi đi qua một khu nhà an dưỡng, tôi nghe thấy tiếng hét, sau đó là tiếng rên rỉ cùng với tiếng phụ họa của vài ba giọng khác nữa. Trên cửa sổ có chấn song.

Lần đầu tiên trong buổi sáng hôm đó, Winslow tỏ ra khó chịu. Anh ta giải thích: “Nhà an ninh đặc biệt. Dành cho bệnh nhân thiểu năng rối loạn cảm xúc. Mỗi khi có cơ hội họ lại tự làm đau chính mình hoặc người khác, vì thế chúng tôi cho họ vào nhà K. Khóa suốt ngày.”

“Bệnh nhân rối loạn cảm xúc ở đây? Họ không được đưa đến bệnh viện tâm thần à?”

“Ồ, có chứ,” anh ta nói, “Nhưng kiểm soát được họ hay không lại là chuyện khác. Một số, nhất là những người mắc chứng rối loạn cảm xúc ranh giới, phải đến khi ở lại đây một thời gian rồi mới phát hiện bệnh nặng. Một số khác thì do tòa án chuyển đến, và chúng tôi chẳng có sự lựa chọn nào khác ngoài việc chấp nhận cho họ ở lại, mặc dù trên thực tế là chẳng còn chỗ trống và để chứa thêm nữa. Vấn đề thực sự ở đây là không còn chỗ nào cho bất cứ ai nữa. Anh có biết danh sách chờ đợi của chúng tôi dài đến thế nào không? Một ngàn bốn trăm. Thế mà đến cuối năm thì có thể chúng tôi mới có chỗ cho khoảng hai mươi lăm đến ba mươi người nữa mà thôi.”

“Số một ngàn bốn trăm người đó giờ đang ở đâu?”

“Ở nhà. Ở bên ngoài, chờ đợi đến khi chúng tôi hoặc một đơn vị nào khác mở cửa. Anh thấy đấy, vấn đề về chỗ ở của chúng tôi không như việc quá tải ở bệnh viện thông thường. Bệnh nhân của chúng tôi thường là đến và ở đến tận hết đời.”

Khi đến tòa học xá mới xây, ngôi nhà một tầng xây bằng bê tông và kính với những cửa sổ tranh kính lớn, tôi thử tưởng tượng xem cảm giác của mình thế nào khi làm một bệnh nhân bước qua những hành lang đó. Tôi hình dung thấy mình giữa hàng người, lớn có bé có, chờ đợi để vào lớp. Có lẽ tôi sẽ ở trong số những người đang đẩy một cậu bé khác ngồi trên xe lăn, hoặc nắm tay dắt người khác, hoặc đang bế một cậu bé nhỏ tuổi hơn trên tay mình.

Tại một lớp học nghề mộc, nhóm thiếu niên lớn đang làm những chiếc ghế dài dưới sự giám sát của thầy giáo. Họ vây lấy chúng tôi và nhìn tôi với ánh mắt tò mò. Thầy giáo bỏ cưa xuống và bước về phía chúng tôi.

Winslow nói: “Đây là ông Gordon đến từ đại học Beekman. Muốn thăm một số bệnh nhân của chúng ta. Ông ấy đang định mua nơi này.”

Người thầy giáo cười và vẫy đám học sinh. “Vậy, nếu m-mua chỗ này, ông sẽ ph-phải nhận cả ch-chúng ta. Và ông ấy sẽ phải kiếm gỗ cho ch-chúng ta l-làm.”

Lúc anh ta dẫn tôi đi thăm xưởng, tôi nhận thấy các cậu bé yên lặng một cách lạ lùng. Các em tiếp tục công việc đánh bóng hoặc quét véc-ni những chiếc ghế mới làm xong, nhưng không nói câu nào.

Như thể cảm nhận được thắc mắc mà tôi chưa kịp nói ra, anh ta nói: “Anh biết đấy, c-các em kh-không nói được.Trẻ c-câm đ-điếc.”

Winslow giải thích: “Chúng tôi có một trăm lẻ sáu em như thế, cho chương trình nghiên cứu đặc biệt mà chính quyền liên bang tài trợ.”

Thật không thể tin được! Các em thiệt thòi hơn người khác bao nhiêu. Chậm phát triển trí tuệ, điếc, câm - vậy mà vẫn hăm hở đánh bóng ghế.

Một câu bé đang dùng ngàm bó chặt một khối gỗ bỗng dừng lại, vỗ vào tay Winslow và chỉ về phía góc nhà, nơi một số thành phẩm đang được phơi khô trên giá trưng bày. Cậu bé chỉ tiếp vào cái chân đèn trên chiếc giá thứ hai, sau đó tự chỉ vào mình. Sản phẩm đó thật tệ, lỏng lẻo, các miếng keo dán mặt gỗ nhìn thủng lỗ chỗ, còn lớp vec-ni thì đánh vụng và không đều tay. Winslow cùng thầy giáo hết lời khen ngợi, còn cậu bé thì mỉm cười một cách tự hào và nhìn tôi, chờ đợi lời khen của tôi.

“Tốt,” tôi gật đầu, miệng thốt ra những lời cường điệu, “rất tốt... rất đẹp”. Tôi nói vì cậu bé cần được nghe những lời như thế, nhưng trong lòng tôi thấy trống rỗng. Cậu bé cười với tôi, và khi chúng tôi quay người ra về, cậu chạy tới và chạm vào tay tôi như chào tạm biệt. Điều này làm tôi thấy nghẹn ngào, và phải khó khăn lắm tôi mới kiềm chế được cảm xúc bản thân cho đến khi chúng tôi quay trở lại hành lang.

Hiệu trưởng là một phụ nữ thấp, mập, có dáng dấp của một bà mẹ. Bà mời tôi ngồi xuống trước một tấm bảng viết thẳng tăm tắp, ghi thông tin về các nhóm bệnh nhân, số phòng ban phân công cho từng loại, và những đề tài mà họ đã nghiên cứu.

“Tất nhiên là,” bà giải thích, “chúng tôi không còn nhận thêm nhiều bệnh nhân I.Q. cao hơn nữa. Những người có chỉ số I.Q. từ sáu mươi đến bảy mươi ngày càng được chăm sóc nhiều hơn tại lớp đặc biệt của các trường học trong thành phố, hoặc nếu không thì cũng có những cơ sở cộng đồng lo cho họ. Hầu hết những trường hợp chúng tôi nhận đều có thể tự sống được, ở nhà an dưỡng hay trường nội trú, và làm những công việc đơn giản trong nông trại hoặc bộ phận phục vụ ở nhà máy hay xưởng giặt…”

“Hoặc ở tiệm bánh,” tôi đề xuất.

Bà nhướng mày: “Vâng, tôi nghĩ rằng họ có thể làm được việc đó. Bây giờ chúng tôi cũng phân loại trẻ em (tôi gọi tất cả trẻ em là trẻ em, bất kể bao nhiêu tuổi thì ở đây các em đều là trẻ em hết), chúng tôi phân loại theo minh mẫn hay không minh mẫn. Nếu được phân chia đúng cấp độ, việc quản lý tòa nhà các em ở sẽ đơn giản hơn. Một số em thuộc nhóm không minh mẫn bị tổn thương nặng ở não, phải nhốt vào cũi, và chúng tôi buộc phải chăm các em theo cách đó đến hết đời…”

“Hoặc đến khi khoa học tìm ra cách giúp đỡ các em.”

“Ồ”. Bà mỉm cười, thận trọng giải thích với tôi. “Tôi e rằng các em này hết thuốc chữa rồi”.

“Chẳng có ai là hết thuốc chữa cả”.

Bà ta liếc tôi, vẻ ngờ vực: “Vâng, vâng, tất nhiên, anh nói đúng. Chúng ta phải có hy vọng chứ”.

Tôi khiến bà ta lo lắng. Tôi tự mỉm cười khi nghĩ đến cảnh không biết sẽ thế nào nếu người ta đưa tôi trở lại đây gia nhập quân đội trẻ em của bà ta. Tôi có thuộc nhóm minh mẫn không nhỉ?

Quay trở lại phòng làm việc của Winslow, chúng tôi uống cà phê và nghe anh ta nói về công việc. “Ở đây khá tốt. Chúng tôi không có bác sĩ tâm thần trong biên chế - chỉ có một nhân viên tư vấn ở ngoài cứ hai tuần lại vào đây một lần. Nhưng như vậy cũng tốt rồi. Mọi người ở khoa tâm lý đều rất tận tụy. Tôi đủ tiền tuyển được một bác sĩ tâm thần, nhưng với cái giá đó tôi có thể thuê được hai nhân viên tâm lý không ngần ngại xả thân cho bệnh nhân ở đây”.

“Anh nói xả thân là có nghĩa gì?”

Anh ta soi xét tôi một lúc, và rồi trong cái vẻ mệt mỏi đó lóe lên một tia giận dữ.

“Có rất nhiều người sẵn sàng cho tiền và vật chất, nhưng ít người đóng góp thời gian và tình thương. Đấy là điều tôi muốn nói.” Giọng anh ta trở nên khó chịu, và anh ta chỉ vào một cái bình sữa rỗng cho trẻ con bú trên giá sách kê ngang phòng.

“Anh nhìn thấy cái bình kia không?”

Tôi nói tôi đã thắc mắc về nó ngay từ lúc vừa đặt chân vào phòng anh ta.

“Anh biết được bao nhiêu người sẵn sàng bế một người trưởng thành trong tay và nuôi anh ta bằng cái bình sữa này? Và chấp nhận bị bệnh nhân đái ỉa khắp người? Anh có vẻ ngạc nhiên nhỉ. Anh không hiểu đâu, đúng không, khi đứng cao chót vót trên tháp ngà nghiên cứu của anh? Anh biết gì về việc không được tham gia cuộc sống bình thường như bệnh nhân của chúng tôi đang phải chịu?”

Tôi không thể nào nín được cười, rõ ràng là anh ta hiểu lầm, bởi vì anh ta đứng dậy và đột ngột chấm dứt câu chuyện. Nếu tôi quay lại và ở đây, anh ta biết được mọi chuyện, tôi chắc là anh ta sẽ hiểu. Anh ta thuộc mẫu người như vậy.

Khi lái xe ra khỏi Warren, tôi không biết phải suy nghĩ thế nào. Cảm giác u ám lạnh lẽo hiện hữu khắp nơi quanh tôi – cảm giác buông xuôi. Không ai nói gì về việc phục hồi chức năng, chữa trị, về một ngày nào đó đưa bệnh nhân trở lại với thế giới bên ngoài. Không ai nói gì về hy vọng. Đấy là cảm giác sống mà như chết – hoặc tồi tệ hơn, là chưa bao giờ được sống và nhận biết một cách đầy đủ. Ngay từ đầu các linh hồn đã tàn tạ, và ngày nào cũng chịu cảnh phải nhìn chăm chăm vào thời gian lẫn không gian.

Tôi thắc mắc về cô trông trẻ có gương mặt mang vết bớt màu đỏ, về người thầy giáo cà lăm của cửa hàng đồ gỗ, về bà hiệu trưởng có dáng dấp của một người mẹ, và về nhà tâm lý học trẻ tuổi trông mệt mỏi, và tôi ước sao mình có thể biết được làm thế nào mà họ lại lặn lội tìm đến đây để làm việc và cống hiến cho những bộ óc câm lặng này. Giống như cậu bé bế một cậu bé khác trong tay, mỗi người đều thấy thỏa mãn khi xả thân cho những người thiệt thòi hơn.

Vậy sao còn những điều mà tôi được chứng kiến thì sao?

Có thể tôi sẽ sớm trở lại Warren, sống nốt phần còn lại của cuộc đời ở đó… chờ đợi.

15 tháng Bảy – Tôi vừa hoãn việc đi thăm mẹ. Tôi vừa muốn vừa không muốn gặp bà. Ít nhất là đến chừng nào tôi biết chắc chắn điều gì đang xảy ra với mình. Trước hết phải xem công việc tiến triển đến đâu và tôi phát hiện được gì đã.

Algernon không chịu chạy trong mê cung nữa; hoạt động chung đã giảm xuống. Hôm nay tôi lại dành thêm một ngày nữa để theo dõi nó, và lần này Strauss cũng có mặt. Cả anh ta và Nemur đều tỏ ra bối rối khi xem Burt ép nó ăn. Thật lạ khi chứng kiến một mớ lông trắng bị buộc chặt xuống gầm bàn còn Burt thì đẩy thức ăn vào cổ họng nó bằng một lọ thuốc nhỏ mắt.

Nếu nó cứ tiếp tục thế này, họ sẽ phải tiêm để đưa thức ăn vào cơ thể cho nó. Chiều nay, nhìn Algernon giãy giụa dưới những sợi dây đai nhỏ xíu, tôi có cảm giác như chúng thít chặt vào chính chân tay tôi. Tôi bắt đầu nôn ọe và nghẹn thở, vì thế tôi buộc phải chạy ra khỏi phòng thí nghiệm để hít thở khí trời. Tôi đành phải ngừng đồng cảm với nó.

Tôi xuống quán bar Muray và uống mấy ly. Sau đó, tôi gọi cho Fay và chúng tôi đi dạo cùng nhau. Fay bực mình vì tôi không đưa cô đi nhảy nữa, vì thế nên đêm qua cô giận và đi một mình. Cô không biết gì về công việc của tôi và cũng chẳng quan tâm, vì thế nên khi tôi thử nói về công việc thì cô không hề có ý định che giấu vẻ chán ngán. Cô chẳng bận tâm, còn tôi thì cũng không thể trách cô được. Cô chỉ quan tâm đến ba thứ tôi có thể thấy được: khiêu vũ, hội họa, và tình dục. Và thực sự điểm chung nhất giữa chúng tôi là tình dục. Tôi thật ngớ ngẩn khi tìm cách bắt cô quan tâm đến công việc của mình. Vì vậy nên cô mới đi khiêu vũ mà không có tôi. Cô kể đêm hôm trước cô nằm mơ thấy cô vào nhà tôi và châm lửa đốt toàn bộ sách vở tài liệu của tôi, sau đó chúng tôi khiêu vũ quanh đám lửa. Tôi cần phải đề phòng. Cô đang trở nên ích kỉ. Tối hôm nay tôi vừa nhận ra rằng nhà tôi cũng đang bắt đầu giống với nhà cô – một đống hổ lốn. Tôi phải bớt uống đi mới được.